

ỦY BAN NHÂN DÂN ĐẶC KHU CÁT HẢI
TRƯỜNG MẦM NON SƠN CA



KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ LỚP 3A3
CHỦ ĐỀ: “THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT”

Thời gian thực hiện: 4 tuần từ 22/12/2025 - 16/01/2026

Giáo viên: Đỗ Thị Sang – Phạm Thị Mai Quế

Năm học: 2025 - 2026

I. MỤC TIÊU- NỘI DUNG

| TT TỔ | TT CM | Mục tiêu năm | Nội dung chủ đề | Hoạt động chủ đề | Phạm vi thực hiện | Địa điểm tổ chức | CHỦ ĐỀ: " ĐỘNG VẬT" | | | | Ghi chú sự điều chỉnh (nếu có) |
|----------|----------|--|--|--|-------------------|------------------|------------------------|-------------------|-------------------------|-------------|--------------------------------|
| | | | | | | | 1 | 2 | 3 | 4 | |
| | | | | | | | Khỉ con tinh nghịch | Vịt con dễ thương | Dự án: Mèo con đáng yêu | Chú thỏ con | |
| | 4 | Thực hiện đủ các bước của động tác hô hấp trong bài tập thể dục theo hướng dẫn | Trẻ biết Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục Bài 5: - Hô hấp: Ngửi hoa - Tay :Bắt chéo 2 tay trước ngực - Lưng/ bụng: Quay sang trái, sang phải - Chân: Bước lên phía trước, bước sang ngang | Bài 5: - Hô hấp: Ngửi hoa - Tay :Bắt chéo 2 tay trước ngực - Lưng/ bụng: Quay sang trái, sang phải - Chân: Bước lên phía trước, bước sang ngang - Bật: Bật nhảy tại chỗ | Khối | Sân chơi | TDS | TDS | TDS | TDS | |

| | | | | | | | | | | |
|----|-----|---|---|---|---------|----------|------|------|------|------|
| | | | - Bật: Bật nhảy tại chỗ | | | | | | | |
| 11 | 13 | Giữ được thẳng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi trong đường hẹp 3m x 0,2m, đầu đội túi cát | Đi trong đường hẹp 3m x 0,2m, đầu đội túi cát | Tiết học: "Đi trong đường hẹp 3m x 0,2m, đầu đội túi cát" | Lớp học | Lớp 3A3 | | | | |
| 16 | 36 | Đá bóng ra xa được khoảng 1,5m | Đá bóng | Tiết học: "Đá bóng" | Lớp học | Lớp 3A3 | | | HĐH | |
| 24 | 66 | Tung bắt bóng với cô 3 lần liên không rơi bóng với khoảng cách 2,5 m | Tung bóng với cô ở khoảng cách xa 2,5m | Tiết học: "Tung bóng với cô ở khoảng cách xa 2,5m" | Lớp học | Lớp 3A3 | | HĐH | | |
| 39 | 116 | Thực hiện được vận động gập, đan ngón tay vào nhau | Co duỗi các ngón tay, đan các ngón tay vào nhau | TDS: Xoay khớp cổ tay | Lớp học | Sân chơi | TDS | TDS | TDS | TDS |
| 40 | 119 | Vẽ được hình tròn theo mẫu | Vẽ được hình tròn theo mẫu | HĐNT: Vẽ tự do | Lớp học | Sân chơi | HĐNT | HĐNT | HĐNT | HĐNT |

| | | | | | | | | | | | |
|----|-----|---|---|--|---------|---------|-------|-------|-------|-------|--|
| | | | chơi vận động trong các chủ đề | <p>khoai, Bịt mắt bắt dê</p> <p>Nhánh 2: Cáo và thỏ, Ai nhanh hơn, Chuyển mục, Đi cầu đi quán, Si bò khoai</p> <p>Nhánh 3: Mèo đuổi chuột, Nu na nu nống, Nhảy dây, Bịt mắt bắt dê, Chiến sĩ tí hon</p> <p>Nhánh 4: Cáo và thỏ, Nhảy lò cò, Bịt mắt bắt dê, Rồng rắn lên mây, Mèo đuổi chuột</p> | | | | | | | |
| 50 | 144 | Nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc, sẵn có tại địa phương | Nhận biết tên gọi một số thực phẩm quen thuộc | Giờ ăn: nhận biết, gọi tên 1 số thực phẩm và mời cơm cô. | Lớp học | Lớp 3A3 | VS-AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN | |
| 51 | 147 | Phân biệt được màu sắc, kích thước, hình dạng, mùi vị | Nhận biết màu sắc, kích thước, hình dạng, mùi vị của một số | Giờ ăn: nhận biết, gọi tên 1 số thực phẩm và mời cơm cô. | Lớp học | Lớp 3A3 | VS-AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN | |

| | | | | | | | | | | |
|----|-----|--|--|---|---------|---------|-------|-------|-------|-------|
| | | của một số thực phẩm thông thường, sẵn có tại địa phương | thực phẩm quen thuộc | | | | | | | |
| 52 | 149 | Biết được tên một số món ăn quen thuộc hàng ngày, sẵn có tại địa phương | Tên gọi một số món ăn quen thuộc | Giờ ăn: Nghe cô giới thiệu món ăn và mời cơm cô | Lớp học | Lớp 3A3 | VS-AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN |
| 53 | 155 | Biết ý nghĩa của việc ăn để giúp cơ thể cao lớn, khỏe mạnh. Hình thành thái độ vui lòng chấp nhận và có hứng thú trong ăn uống, không kén chọn thức ăn | Trẻ biết ý nghĩa của việc ăn để giúp cơ thể cao lớn, khỏe mạnh. Hình thành thái độ vui lòng chấp nhận và có hứng thú trong ăn uống, không kén chọn thức ăn | Trò chuyện với trẻ về nghĩa của việc ăn | Lớp học | Lớp 3A3 | VS-AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN |
| 54 | 163 | Trẻ được chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng theo khoa học | - Hướng dẫn cách chế biến một số món ăn dành cho trẻ - Một số chế độ ăn khi trẻ bị | Trò chuyện với trẻ về 1 số món ăn dành cho trẻ | Lớp học | Lớp 3A3 | VS-AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN |

| | | | | | | | | | | |
|----|-----|--|---|--|---------|---------|-------|-------|-------|-------|
| | | bệnh (táo bón, tiêu chảy, sốt, suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì,...) - Hướng dẫn kỹ thuật sơ cứu thông thường | | | | | | | | |
| 56 | 165 | Bước đầu làm quen với các thao tác rửa tay bằng xà phòng. Biết rửa tay với sự giúp đỡ của người lớn | Trẻ biết các bước rửa tay và tự rửa tay | VS, ăn, ngủ: Trẻ rửa tay trước khi ăn | Lớp học | Lớp 3A3 | VS-AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN |
| 57 | 168 | Bước đầu làm quen với các thao tác lau mặt. Biết lau mặt với sự giúp đỡ của người lớn | Trẻ biết các bước rửa mặt và tự rửa mặt | VS, ăn, ngủ: Trẻ rửa mặt sau khi ăn cơm. | Lớp học | Lớp 3A3 | VS-AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN |
| 58 | 174 | Biết súc miệng bằng nước muối | Trẻ biết súc miệng bằng nước muối | Rèn trẻ súc miệng bằng nước muối | Lớp học | Lớp 3A3 | VS-AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN |
| 59 | 175 | Biết tháo tất, cởi quần áo với sự giúp đỡ của người lớn | Trẻ tự cởi mặc áo đơn giản | HĐC Trẻ tự cởi mặc áo chuẩn bị về | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐC | HĐC | HĐC | HĐC |

| | | | | | | | | | | | |
|----|-----|--|---|--|---------|---------|-------|-------|-------|-------|--|
| 60 | 179 | Biết thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân | Trẻ diễn đạt nhu cầu cá nhân: uống nước, đi vệ sinh, nóng cởi áo, lạnh mặc áo | Trẻ diễn đạt nhu cầu cá nhân: đói, khát, đi vệ sinh, muốn cởi áo.... | Lớp học | Lớp 3A3 | VS-AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN | |
| 61 | 180 | Nhận diện đúng đồ dùng cá nhân | Trẻ nhận được kí hiệu khăn mặt, ca, cốc,, dép... | Trẻ nhận diện kí hiệu khăn | Lớp học | Lớp 3A3 | VS-AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN | |
| 62 | 181 | Biết tự xúc ăn và sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách. | Trẻ biết cách sử dụng bát, thìa và tự ăn cơm | Giờ ăn: Trẻ tự xúc ăn | Lớp học | Lớp 3A3 | VS-AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN | |
| 64 | 186 | Có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở | Mời cô, mời bạn khi ăn | Giờ ăn: Trẻ mời cô, mời bạn trước khi ăn cơm | Lớp học | Lớp 3A3 | VS-AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN | |
| | | | Trẻ không đùa nghịch làm đổ vãi thức ăn | Trẻ ăn cơm không nói chuyện, nhặt cơm vãi vào đĩa | Lớp học | Lớp 3A3 | VS-AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN | |
| | | | Trẻ không kén chọn thức ăn, ăn hết suất | Trẻ ăn hết suất, không kén chọn thức ăn | Lớp học | Lớp 3A3 | VS-AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN | |
| 67 | 189 | | Trẻ không vừa nhai, vừa nói | Trẻ không vừa nhai, vừa nói | Lớp học | Lớp 3A3 | VS-AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN | |

| | | | | | | | | | | | |
|----|-----|--|--|---|---------|---------|-------------|-------------|-------------|-------------|--|
| 68 | 198 | Biết chọn thực phẩm sạch, tươi ngon có lợi cho sức khỏe | Lựa chọn thực phẩm sạch, tươi ngon có lợi cho sức khỏe | Trò chuyện với trẻ về cách lựa chọn thực phẩm sạch, tươi ngon có lợi cho sức khỏe | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | |
| 69 | 201 | Làm quen một số cách bảo quản thực phẩm/ thức ăn đơn giản. | Trẻ bước đầu biết một số cách bảo quản thực phẩm/ thức ăn đơn giản | Trẻ biết một số cách bảo quản thực phẩm/ thức ăn đơn giản | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | |
| | | | | Tiết học: Bánh mì kẹp giò | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐH | | | | |
| 70 | 202 | Biết chấp nhận và thực hiện được một số hành vi tốt trong vệ sinh phòng bệnh khi được nhắc nhở | Trẻ biết giữ vệ sinh thân thể | Trò chuyện với trẻ về một số cách giữ vệ sinh thân thể | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | |
| 71 | 203 | | Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định | Dạy trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định | Lớp học | Lớp 3A3 | VS-AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN | |
| 72 | 204 | | Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định | Dạy trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | |
| 73 | 215 | Có khả năng nhận biết trang phục theo thời tiết. Bước đầu tập mặc quần áo | Nhận biết trang phục theo thời tiết. Bước đầu tập mặc quần áo | Trẻ biết mặc quần áo khi đi ra về | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | |

| | | | | | | | | | | | |
|----|-----|--|--|---|---------|---------|------------|------------|------------|------------|--|
| 78 | 224 | Nhận ra và biết tránh một số vật dụng nguy hiểm khi được nhắc nhở | Một số đồ vật gây nguy hiểm: phích nước nóng, đồ ăn nóng, vòi nước nóng lạnh, đồ chơi nhỏ, đồ chơi sắc nhọn.... | HĐC: Quan sát, trò chuyện về các tranh an toàn | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐC | HĐC | HĐC | HĐC | |
| 79 | 227 | Nhận ra và biết tránh nơi nguy hiểm khi được nhắc nhở | Trẻ biết một số khu vực nguy hiểm: cầu thang, lan can, bể bơi.... | HĐC: Quan sát, trò chuyện về các tranh an toàn | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐC | HĐC | HĐC | HĐC | |
| 80 | 230 | Biết tránh và không làm một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở phù hợp độ tuổi | Trẻ biết những việc làm có thể gây nguy hiểm cho bản thân (cười đùa khi ăn uống dễ gây sặc, ngậm hạt, tự ý uống thuốc/ ăn thức ăn lạ, không leo trèo bàn ghế, lan can, không theo người lạ, trêu động vật, hút thuốc lá có hại cho sức khỏe, | Trò chuyện với trẻ những việc có thể gây nguy hiểm cho bản thân | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐG+V S-AN | HĐG+V S-AN | HĐG+V S-AN | HĐG+V S-AN | |

| | | | | | | | | | | |
|----|-----|---|--|--|---------|---------|-----|-----|-----|-----|
| | | | không lại gần người đang hút thuốc lá,...) | | | | | | | |
| 81 | 239 | Biết và thực hiện được một số quy tắc an toàn đơn giản | Trẻ biết một số quy tắc an toàn đơn giản (quy tắc đi lên xuống cầu thang, chờ người lớn đưa sang đường,...) | HDC: Xem tranh và video về một số quy tắc an toàn đơn giản (quy tắc đi lên xuống cầu thang, chờ người lớn đưa sang đường,...) | Lớp học | Lớp 3A3 | HDC | HDC | HDC | HDC |
| 82 | 242 | Quyền được sống, được chăm sóc sức khỏe, được chăm sóc nuôi dưỡng (điều 12, 14, 15) | Trẻ biết quyền được sống, chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng... | Trẻ nhận biết một số quyền về chăm sóc sức khỏe, bản thân | Lớp học | Lớp 3A3 | ĐTT | ĐTT | ĐTT | ĐTT |
| 86 | 247 | Biết sử dụng đúng giác quan, phối hợp các giác quan để xem xét, tìm hiểu đặc điểm của đối tượng (nhìn, nghe, ngửi, sờ... để nhận ra đặc | Trẻ biết các giác quan và chức năng của các giác quan | Trò chuyện với trẻ về các giác quan và chức năng của các giác quan | Lớp học | Lớp 3A3 | HDC | HDC | HDC | HDC |

| | | | | | | | | | | | |
|----|-----|--|--|--|---------|---------|-------------|-------------|-------------|-------------|--|
| | | điểm nổi bật của đối tượng) | | | | | | | | | |
| 90 | 254 | Biết một số đặc điểm nổi bật và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc | Trẻ biết một số đặc điểm nổi bật và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc | Trẻ chơi đồ chơi ở các góc | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐG+Đ TT | HĐG+Đ TT | HĐG+Đ TT | HĐG+Đ TT | |
| 91 | 258 | Biết phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1 dấu hiệu nổi bật | Trẻ biết cách phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1 dấu hiệu nổi bật theo từng chủ đề chủ điểm | Trẻ biết cách phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1 dấu hiệu nổi bật chủ đề động vật | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG | |
| 95 | 267 | Biết đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc | Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc | Tiết học: Bé tìm hiểu mèo con đáng yêu | Lớp học | Lớp 3A3 | | | HĐH | | |
| | | | | Tiết học: Chú khỉ con (Tích hợp Sel) | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐH | | | | |
| | | | | Tiết học: Chú thỏ con | Lớp học | Lớp 3A3 | | | | HĐH | |
| 96 | 268 | Biết được mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi | Mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống và | Hướng dẫn trẻ cách bắt sâu nhỏ cỏ chậu hoa góc thiên nhiên | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐNT | HĐNT | HĐNT | HĐNT | |

| | | | | | | | | | | | |
|-----|-----|--|--|--|------------|------------|-------------|-------------|-------------|-------------|--|
| | | trường sống. Cách chăm sóc bảo vệ chúng | cách chăm sóc bảo vệ | | | | | | | | |
| 102 | 287 | Biết một số hiện tượng nắng mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sức khỏe, sinh hoạt của trẻ | Hiện tượng nắng mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sức khỏe, sinh hoạt của trẻ | Trẻ biết một số hiện tượng nắng mưa và ảnh hưởng của nó đến sức khỏe, sinh hoạt của trẻ | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | |
| 106 | 300 | Biết một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày. | Một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày | Cho trẻ xem các hành vi đúng sai khi sử dụng nước. | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | |
| 107 | 301 | Biết một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày. Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây | Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây | Trẻ tưới cây khu vườn rau | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | |
| 108 | 302 | Biết một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày. Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây | Làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để tìm hiểu đối tượng | HĐNT: làm thử nghiệm vật nổi, vật chìm | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐNT | HĐNT | HĐNT | HĐNT | |
| 110 | 313 | Có một số hiểu biết về nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày | Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày | Xem video tác dụng của ánh sáng | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | |

| | | | | | | | | | | | |
|-----|-----|--|---|---|---------|---------|-------------|-------------|-------------|-------------|--|
| 112 | 318 | Biết một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi | Đặc điểm chung, tính chất nổi bật của đất, đá, cát, sỏi | Trò chuyện về đặc điểm chung, tính chất nổi bật của đất, đá, cát, sỏi | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | |
| 115 | 334 | | Thực hiện một số thao tác đơn giản với máy tính, ipad, điện thoại, tivi | Trò chuyện về một số thao tác đơn giản với máy tính, ipad, điện thoại, tivi | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | |
| 119 | 338 | Quan tâm đến số lượng và biết đếm trên các đối tượng giống nhau, đếm đến 3 và đếm theo khả năng | Đếm trên đối tượng trong phạm vi 3 và đếm theo khả năng | Tiết học: Đếm đến 3, nhận biết nhóm có 3 đối tượng | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐH | | | | |
| | | | | Trò chơi: Ai đếm giỏi | Lớp học | Lớp 3A3 | | | | | |
| 123 | 353 | Có khả năng so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn | So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3 bằng các cách khác nhau | Tiết học: So sánh 2 nhóm đối tượng, trong phạm vi 3 | Lớp học | Lớp 3A3 | | HĐH | | | |
| | | | | Trò chơi Ai thông minh nhất | Lớp học | Lớp 3A3 | | HĐG | | | |

| | | | | | | | | | | | |
|-----|-----|--|---|--|---------|---------|-----|-----|-----|-----|--|
| 126 | 364 | Biết gộp, tách và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 3 | Gộp, tách và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 3 | Trò chơi: Ai nhanh nhất | Lớp học | Lớp 3A3 | | | HĐG | | |
| | | | | Trò chơi: Bé nào giỏi nhất | Lớp học | Lớp 3A3 | | | | HĐG | |
| 136 | 395 | Biết thu thập thông tin và tạo ra biểu đồ, đồ thị đơn giản (VD: biểu đồ về thời tiết, ký hiệu hướng gió,...) | Trẻ biết tạo biểu thời tiết, đồ thị, ký hiệu hướng gió đơn giản. | Trẻ biết tạo biểu thời tiết, đồ thị, ký hiệu hướng gió đơn giản. | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG | |
| 138 | 397 | Nhận biết và gọi tên được các hình: hình vuông, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế | Nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế | Trò chơi: Ghép hình | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG | |
| 139 | 398 | Nhận biết và gọi tên được các hình: hình tam giác, hình tròn và nhận dạng các hình | Nhận biết, gọi tên các hình: hình tam giác, hình tròn và nhận dạng các | Trò chơi: Ghép sao cho đúng | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG | |

| | | | | | | | | | | |
|-----|-----|---|---|---|---------|---------|-----|-----|-----|----------|
| | | đó trong thực tế | hình đó trong thực tế | | | | | | | |
| 140 | 405 | Có khả năng sử dụng các hình hình học để lắp ghép | Sử dụng các hình hình học để lắp ghép | Trò chơi: Ghép sao cho đúng | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| 150 | 438 | Trẻ được quyền trao đổi và đưa ra nhận định của mình về một sự vật, sự việc, hiện tượng, đối tượng nào đó (tích hợp điều 34 về quyền trẻ em) | Trẻ được quyền trao đổi và đưa ra nhận định của mình về một sự vật, sự việc, hiện tượng, đối tượng nào đó (tích hợp điều 34 về quyền trẻ em) | Trẻ tìm hiểu về quyền trao đổi, đưa ra nhận định của mình về sự vật hiện tượng nào đó | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐC | HĐC | HĐC | HĐC |
| 154 | 444 | Kể được tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, tết trung thu....qua trò chuyện, tranh ảnh | Trẻ biết các hoạt động, món ăn trong ngày tết | Trò chuyện: Bé vui đón tết | Lớp học | Lớp 3A3 | | | | HĐC+Đ TT |
| 160 | 454 | Giúp trẻ tiếp cận phương pháp Steam và ứng dụng để | Cho trẻ tiếp cận phương pháp ứng dụng Steam để hình thành | Trẻ chơi các trò chơi steam ở góc học tập chủ đề :ĐV | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |

| | | | | | | | | | | |
|-----|-----|---|--|--|---------|---------|-----|-----|-----|-----|
| | | <p>hình thành một số khái niệm khoa học, công nghệ, toán học, chế tạo trong Steam giúp cung cấp cho trẻ những kiến thức liên quan đến chủ đề từ đó kích thích sự tò mò, niềm hứng thú khám phá của trẻ thông qua các câu hỏi " Vì sao?", " như thế nào?"...</p> | <p>một số khái niệm khoa học, công nghệ, toán học, chế tạo giúp cung cấp cho trẻ những kiến thức liên quan đến chủ đề từ đó kích thích sự tò mò, niềm hứng thú khám phá của trẻ thông qua các câu hỏi " Vì sao?", " như thế nào?"...</p> | | | | | | | |
| 169 | 464 | <p>Có khả năng nghe hiểu được các từ khái quát chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc</p> | <p>Nghe hiểu được các từ khái quát chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc</p> | <p>Trẻ nghe hiểu được các từ khái quát chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc chủ đề: ĐV</p> | Lớp học | Lớp 3A3 | ĐTT | ĐTT | ĐTT | ĐTT |

| | | | | | | | | | | | |
|-----|-----|---|--|--|---------|---------|-----|-----|-----|-----|--|
| 170 | 467 | Có khả năng nghe hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản | Nghe hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản | TRẻ nghe hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản chủ đề: ĐV | Lớp học | Lớp 3A3 | ĐTT | ĐTT | ĐTT | ĐTT | |
| 171 | 470 | Có khả năng nghe hiểu, sử dụng các câu đơn, câu mở rộng trong giao tiếp | Nghe hiểu, sử dụng các câu đơn, câu mở rộng trong giao tiếp | Trẻ nghe hiểu, sử dụng các câu đơn, câu mở rộng trong giao tiếp chủ đề: ĐV | Lớp học | Lớp 3A3 | ĐTT | ĐTT | ĐTT | ĐTT | |
| 172 | 472 | Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện (Trẻ hiểu được giá trị mà câu chuyện mang tới, được trao đổi thảo luận và phát biểu ý kiến, suy nghĩ của mình về nội dung câu chuyện(Tích hợp điều 34: Trẻ được bày | Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi theo chủ đề NN | Tiết học: Truyện "Vịt con cầu thả"(Tích hợp Quyền trẻ em) | Lớp học | Lớp 3A3 | | | HĐH | | |
| | | Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi theo chủ đề QH-BH | Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi theo chủ đề QH-BH | | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐC | HĐC | HĐC | HĐC | |

| | | | | | | | | | | |
|-----|-----|--|--|--|---------|---------|----------|----------|----------|----------|
| | | tỏ ý kiến và hội họp) | | | | | | | | |
| 173 | | Có khả năng nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi theo chủ đề | Tiết học: Thơ "Thỏ trắng" | Lớp học | Lớp 3A3 | | | | HĐH |
| 174 | 474 | Trẻ nhận ra một số sắc thái biểu cảm của lời nói (vui, buồn, sợ hãi) | Trẻ nhận ra một số sắc thái biểu cảm của lời nói (vui, buồn, sợ hãi) | Trẻ nhận ra một số sắc thái biểu cảm của lời nói (vui, buồn, sợ hãi) | Lớp học | Lớp 3A3 | ĐTT | ĐTT | ĐTT | ĐTT |
| 175 | 476 | Biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại | Lắng nghe và trả lời câu hỏi của người đối thoại | Dạy trẻ biết lắng nghe và trả lời câu hỏi của người đối thoại | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT |
| 177 | | Nói rõ các tiếng trong Tiếng Việt | Phát âm các tiếng của Tiếng Việt | Dạy trẻ cách phát âm các tiếng của Tiếng Việt | Lớp học | Lớp 3A3 | ĐTT | ĐTT | ĐTT | ĐTT |

| | | | | | | | | | | | |
|-----|-----|--|---|---|---------|---------|-------------|-------------|-------------|-------------|--|
| 178 | 482 | Sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm | Sử dụng các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm | Dạy trẻ sử dụng các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | |
| 179 | 485 | Biết bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng | Sử dụng câu đơn, câu mở rộng để bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết | Rèn trẻ kỹ năng sử dụng câu đơn, câu mở rộng để bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết | Lớp học | Lớp 3A3 | ĐTT | ĐTT | ĐTT | ĐTT | |
| 180 | 488 | Kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: thăm ông bà, đi chơi, xem phim | Kể lại sự việc đơn giản 1-2 tình tiết | Trẻ biết kể lại sự việc đơn giản 1-2 tình tiết chủ đề: ĐV | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | |
| 181 | 490 | Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện | Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi theo chủ đề | Tiết học: Thơ "Con khỉ" | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐH | | | | |
| | | | | Tranh thơ chữ to "Con khỉ" | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐG | | | | |
| | | | | Tiết học: Thơ "Bé và mèo" | Lớp học | Lớp 3A3 | | | HĐH | | |

| | | | | | | | | | | | |
|-----|-----|---|---|---|---------|---------|-------------|-------------|-------------|-------------|--|
| | | | | Tranh thơ chữ to "Bé và mèo" | Lớp học | Lớp 3A3 | | | HĐG | | |
| | | | | HDC:Đồng dao "Thằng bồm" và các bài thơ phù hợp với độ tuổi theo chủ đề trường mầm non. | Lớp học | Lớp 3A3 | | | | | |
| | | | | Tranh thơ chữ to "Cây đào" | Lớp học | Lớp 3A3 | | | | HĐG | |
| 182 | | Kể lại được chuyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn | Kể lại một vài tình tiết của chuyện đã được nghe | Trẻ biết kể lại một vài tình tiết của chuyện đã được nghe | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐG+Đ TT | HĐG+Đ TT | HĐG+Đ TT | HĐG+Đ TT | |
| 183 | 494 | Có khả năng bắt trước giọng nói của nhân vật trong chuyện | Tập đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên | Trẻ tập đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐG+Đ TT | HĐG+Đ TT | HĐG+Đ TT | HĐG+Đ TT | |
| 184 | 497 | Trẻ học cách tuân thủ các quy tắc thể hiện văn hóa trong giao tiếp | Trẻ biết sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép "Vâng ạ"; "Dạ"; | Trẻ biết sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép "Vâng ạ"; "Dạ"; | Lớp học | Lớp 3A3 | ĐTT | ĐTT | ĐTT | ĐTT | |

| | | | | | | | | | | | |
|-----|-----|---|---|---|---------|---------|-----|-----|-----|-----|--|
| | | | "Thưa", ... trong giao tiếp | "Thưa", ... trong giao tiếp | | | | | | | |
| 185 | 500 | Biết nói đủ nghe, không nói lí nhí | Nói đủ nghe, không nói lí nhí | Trẻ biết nói đủ nghe, không nói lí nhí | Lớp học | Lớp 3A3 | ĐTT | ĐTT | ĐTT | ĐTT | |
| 186 | 503 | Biết đặt và trả lời các câu hỏi đơn giản | Trả lời và đặt các câu hỏi: "Ai?"; "Cái gì?"; "Ở đâu?"; "Khi nào?" | Trẻ biết trả lời và đặt các câu hỏi: "Ai?"; "Cái gì?"; "Ở đâu?"; "Khi nào?" | Lớp học | Lớp 3A3 | ĐTT | ĐTT | ĐTT | ĐTT | |
| 187 | 510 | Trẻ có quyền tham gia và bày tỏ ý kiến cá nhân của mình(Điều 34) | Trẻ được trao đổi thảo luận và bày tỏ ý kiến,suy nghĩ của mình về nội dung các câu chuyện,bài thơ,ca dao,đồng dao | Trẻ được trao đổi thảo luận và bày tỏ ý kiến,suy nghĩ của mình về nội dung các câu chuyện,bài thơ,ca dao,đồng dao | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐC | HĐC | HĐC | HĐC | |
| 189 | 513 | Biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh. | Tiếp xúc với chữ, sách, truyện | Bước đầu cho trẻ tiếp xúc với chữ, sách, truyện | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG | |
| 190 | 516 | Biết nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh | Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau | Hướng dẫn trẻ xem và nghe đọc các loại sách khác nhau | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG | |

| | | | | | | | | | | | |
|-----|-----|---|---|---|---------|---------|-------------|-------------|-------------|-------------|--|
| 191 | 519 | Biết cầm sách đúng chiều và mở sách, xem tranh và "đọc" truyện. | Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và "đọc" truyện. | Hướng dẫn trẻ cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và "đọc" truyện. | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG | |
| 192 | 522 | Biết giữ gìn sách | Giữ gìn sách | Giáo dục trẻ biết giữ gìn sách | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG | |
| 193 | 524 | Có khả năng nhận biết một số kí hiệu thông thường, gần gũi | Làm quen với một số kí hiệu thông thường ở gia đình, trường lớp | Dạy trẻ làm quen với một số kí hiệu thông thường ở gia đình, trường lớp | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG | |
| 194 | | Thích tiếp xúc với chữ, sách truyện | Tiếp xúc với chữ, sách truyện | Tiếp xúc với chữ, sách truyện | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG | |
| 195 | 542 | Thích vẽ, "viết" nguệch ngoạc | Một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh | Rèn trẻ kỹ năng vẽ, tô màu | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG | |
| 200 | 553 | Nói được điều bé thích, không thích | Trẻ nói được những điều bé thích, không thích | Trò chuyện những điều bé thích, không thích | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐG+Đ TT | HĐG+Đ TT | HĐG+Đ TT | HĐG+Đ TT | |

| | | | | | | | | | | | |
|-----|-----|--|---|---|---------|---------|-------------|-------------|-------------|-------------|--|
| 202 | 566 | Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi | Kể về bản thân thông qua những câu hỏi gợi mở của cô | Dạy trẻ kể về bản thân thông qua những câu hỏi gợi mở của cô | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | |
| 208 | 590 | Nhận biết được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh ảnh | Trẻ nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh | Trẻ nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | |
| 209 | 592 | Biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ của bản thân và của người khác | Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau. | Rèn cho trẻ kỹ năng biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động | Lớp học | Lớp 3A3 | ĐTT | ĐTT | ĐTT | ĐTT | |
| 210 | 593 | Biết chia sẻ đồ dùng, đồ chơi với những người gần gũi. Thể hiện sự quan tâm với cảm xúc sẵn sàng giúp đỡ người khác. | Trẻ quan tâm giúp đỡ các bạn | Trẻ biết quan tâm giúp đỡ các bạn, chia sẻ đồ chơi của mình với bạn vui vẻ. | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐG+Đ TT | HĐG+Đ TT | HĐG+Đ TT | HĐG+Đ TT | |

| | | | | | | | | | | |
|-----|-----|---|---|---|---------|---------|------------|------------|------------|------------|
| 211 | 594 | Giúp trẻ lựa chọn đúng-sai, và giải quyết vấn đề trong các tình huống đơn giản(phân biệt đúng/sai trong hành vi:đánh bạn,nói dối,giúp đỡ người khác...,Chọn cách ứng xử phù hợp trong tình huống cụ thể,biết chịu trách nhiệm với việc mình làm,biết lựa chọn hành vi an toàn, lịch sự,...) | Trẻ lựa chọn đúng-sai, và giải quyết vấn đề trong các tình huống đơn giản(phân biệt đúng/sai trong hành vi:đánh bạn,nói dối,giúp đỡ người khác...,Chọn cách ứng xử phù hợp trong tình huống cụ thể,biết chịu trách nhiệm với việc mình làm,biết lựa chọn hành vi an toàn,lịch sự,...) | ẻ lựa chọn đúng-sai, và giải quyết vấn đề trong các tình huống đơn giản(phân biệt đúng/sai trong hành vi:đánh bạn,nói dối,giúp đỡ người khác...,Chọn cách ứng xử phù hợp trong tình huống cụ thể,biết chịu trách nhiệm với việc mình làm,biết lựa chọn hành vi an toàn,lịch sự,...) | Lớp học | Lớp 3A3 | ĐTT | ĐTT | ĐTT | ĐTT |
| 213 | 603 | Biết xử lý các tình huống khi giao tiếp, hoạt động nhóm cùng các bạn | Biết xử lý các tình huống khi giao tiếp, hoạt động nhóm cùng các bạn | Trò chuyện, dạy trẻ cách xử lý các tình huống khi giao tiếp, hoạt động nhóm cùng các bạn | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐG+V S-AN | HĐG+V S-AN | HĐG+V S-AN | HĐG+V S-AN |

| | | | | | | | | | | | |
|-----|-----|--|---|---|---------|---------|------|------|------|------|--|
| 216 | 661 | Biết một số trò chơi dân gian | Biết tên trò chơi dân gian, cách chơi, luật chơi của một số trò chơi dân gian. Thể hiện sự thích thú khi chơi các trò chơi dân gian | Biết tên trò chơi dân gian, cách chơi, luật chơi của một số trò chơi dân gian. Thể hiện sự thích thú khi chơi các trò chơi dân gian | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐNT | HĐNT | HĐNT | HĐNT | |
| 217 | 612 | Thích thú, hưởng ứng tham gia các hoạt động trong ngày lễ hội của nhà trường | Trẻ tham gia các hoạt động trải nghiệm trong ngày hội ngày lễ thông qua các hình thức:ca hát,vận động âm nhạc...Theo các chủ đề trong năm học.Tham gia các hoạt động trải nghiệm trong ngày hội ngày lễ thông qua các hình thức:ca hát,vận động âm nhạc...Theo các chủ đề trong năm học | Trẻ biết và tham gia các hoạt động trải nghiệm trong các ngày lễ hội thông qua hình thức:ca hát,vận động âm nhạc... | Lớp học | Lớp 3A3 | | | | | |
| | | | Trẻ biết và tham gia các hoạt động trải nghiệm trong ngày hội ngày lễ thông qua các hình thức:ca hát,vận động âm nhạc...Theo các chủ đề trong năm học | Trẻ biết và tham gia các hoạt động trải nghiệm trong các ngày lễ hội thông qua hình thức:ca hát,vận động âm nhạc... | Lớp học | Lớp 3A3 | | | | | |
| | | | Trẻ biết và tham gia các hoạt động trải nghiệm trong ngày hội ngày lễ thông qua các hình thức:ca hát,vận động âm nhạc...Theo các chủ đề trong năm học | Trẻ biết và tham gia các hoạt động trải nghiệm trong các ngày lễ hội thông qua hình thức:ca hát,vận động âm nhạc... | Lớp học | Lớp 3A3 | | | | | |

| | | | | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|------------|------------|------|------|------|------|--|
| | | | | các ngày lễ hội thông qua hình thức:ca hát,vận động âm nhạc... | | | | | | | |
| | | | | Trẻ biết và tham gia các hoạt động trải nghiệm trong các ngày lễ hội thông qua hình thức:ca hát,vận động âm nhạc... | Lớp học | Lớp 3A3 | | | | | |
| | | | | Trẻ biết và tham gia các hoạt động trải nghiệm trong các ngày lễ hội thông qua hình thức:ca hát,vận động âm nhạc... | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐNT | HĐNT | HĐNT | HĐNT | |
| | | | | Trẻ biết và tham gia các hoạt động trải nghiệm trong các ngày lễ hội thông qua hình thức:ca hát,vận động âm nhạc... | Lớp học | Lớp 3A3 | | | | | |

| | | | | | | | | | | | |
|-----|-----|---|---|---|---------|---------|-----|-----|-----|-----|--|
| | | | | Trẻ biết và tham gia các hoạt động trải nghiệm trong các ngày lễ hội thông qua hình thức:ca hát,vận động âm nhạc... | Lớp học | Lớp 3A3 | | | | | |
| | | | | Trẻ biết và tham gia các hoạt động trải nghiệm trong các ngày lễ hội thông qua hình thức:ca hát,vận động âm nhạc... | Lớp học | Lớp 3A3 | | | | | |
| | | | | Trẻ biết và tham gia các hoạt động trải nghiệm trong các ngày lễ hội thông qua hình thức:ca hát,vận động âm nhạc... | Lớp học | Lớp 3A3 | | | | | |
| 220 | 617 | Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi | Trẻ biết thực hiện một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi | Trẻ chào cô, chào ông bà, bố mẹ khi vào lớp và khi ra về | Lớp học | Lớp 3A3 | ĐTT | ĐTT | ĐTT | ĐTT | |

| | | | | | | | | | | | |
|-----|-----|---|---|---|---------|---------|-------------|-------------|-------------|-------------|--|
| | | công cộng phù hợp độ tuổi | chơi xếp cát đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ | Trẻ cất dọn đồ chơi sau khi chơi | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG | |
| 221 | 621 | Biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở | Cử chỉ, lời nói lễ phép trong giao tiếp | Dạy trẻ thể hiện cử chỉ, lời nói lễ phép trong giao tiếp | Lớp học | Lớp 3A3 | ĐTT | ĐTT | ĐTT | ĐTT | |
| 222 | 624 | Biết chú ý lắng nghe khi cô, bạn nói | Chú ý lắng nghe khi cô, bạn nói | Trẻ biết chú ý lắng nghe khi cô, bạn nói | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | |
| 223 | 626 | Biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ | Chơi cùng bạn theo nhóm nhỏ | Hướng dẫn trẻ chơi cùng bạn theo nhóm nhỏ | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG | |
| 224 | 630 | Có khả năng nhận biết hành vi " đúng" - " sai", " tốt" - " xấu" | Nhận biết hành vi " đúng" - " sai", " tốt" - " xấu" | Trẻ biết nhận biết hành vi " đúng" - " sai", " tốt" - " xấu" | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | |
| 225 | 634 | Biết yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình. | Trẻ biết yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình | Trò chuyện với trẻ về tình cảm của mình với các thành viên trong gia đình | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | |

| | | | | | | | | | | | |
|-----|-----|--|---|--|---------|---------|-----------|-----------|-----------|-----------|--|
| 227 | 636 | Biết quan tâm, giúp đỡ bạn khi cần thiết | Biết quan tâm, giúp đỡ bạn khi cần thiết | Rèn trẻ kỹ năng biết quan tâm, giúp đỡ bạn | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐG+H ĐNT | HĐG+H ĐNT | HĐG+H ĐNT | HĐG+H ĐNT | |
| 230 | 646 | Thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây | Bảo vệ và chăm sóc con vật gần gũi | Dạy trẻ kỹ năng bảo vệ và chăm sóc con vật gần gũi | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐNT | HĐNT | HĐNT | HĐNT | |
| | | | | Trò chơi Mèo con tìm bạn | Lớp học | Lớp 3A3 | | | HĐNT | | |
| | | | | Dạy trẻ kỹ năng bảo vệ và chăm sóc cây cối gần gũi | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐNT | HĐNT | HĐNT | HĐNT | |
| 231 | 649 | Biết bỏ rác đúng nơi quy định khi được nhắc nhở | Giữ gìn vệ sinh môi trường | Dạy trẻ vứt rác đúng nơi quy định | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐNT | HĐNT | HĐNT | HĐNT | |
| 232 | 652 | Biết tiết kiệm điện, nước khi được sự hướng dẫn của giáo viên | Tiết kiệm điện, nước | Dạy trẻ biết tiết kiệm điện, nước | Lớp học | Lớp 3A3 | VS-AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN | |
| 235 | 659 | Biết bộc lộ cảm xúc (vui sướng, vỗ tay) và nói lên cảm nhận của mình khi nghe âm | Nghe âm thanh, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện | Trẻ biết ngắm nhìn vẻ đẹp các tác phẩm nghệ thuật | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | |

| | | | | | | | | | | |
|-----|-----|--|---|---------------------------|---------|---------|-----|-----|-----|-----|
| | | thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật | tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật | | | | | | | |
| 236 | 662 | Chăm chú lắng nghe, và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề | Nghe hát: Rửa mặt như mèo | Lớp học | Lớp 3A3 | TDS | TDS | TDS | TDS |

| | | | | | | | | | | | |
|-----|-----|--|--|--|---------|---------|-----|-----|-----|-----|--|
| 237 | 663 | Thích thú, ngắm nhìn và biết sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của tác phẩm tạo hình | Trẻ nói cảm nhận về vẻ đẹp nổi bật của tác phẩm tạo hình | Trẻ nói cảm nhận về vẻ đẹp nổi bật của tác phẩm tạo hình chủ đề ĐV | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG | |
| 239 | 665 | Thích nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca) theo chủ đề, phù hợp với độ tuổi | Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca) | Trẻ thích nghe các bài hát, bản nhạc dân ca theo chủ đề ĐV | Lớp học | Lớp 3A3 | TDS | TDS | TDS | TDS | |
| 240 | 269 | Biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc | Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát trong chủ đề: Động vật | Tiết học: DH: "Chú thỏ con (Tích hợp Sel) | Lớp học | Lớp 3A3 | | | | HĐH | |
| 241 | 672 | | Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc: Động Vật | Tiết học: Dạy vận động " Ai cũng yêu chú mèo" | Lớp học | Lớp 3A3 | | | HĐH | | |

| | | | | | | | | | | | |
|-----|-----|--|---|---|---------|---------|-----|-----|-----|-----|--|
| | | | | Vận động "Sắp đến tết rồi" | Lớp học | Lớp 3A3 | | | | | |
| 242 | 673 | | Sử dụng các dụng cụ gỗ đệm theo phách, nhịp CD: Động vật | Tiết học: Dạy VTTN: Đàn vịt con | Lớp học | Lớp 3A3 | | HĐH | | | |
| 243 | 678 | Biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý | Trẻ sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm CD: ĐV | Trẻ sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm CD: ĐV | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG | |
| | | | | Làm con mèo bằng nhiều nguyên vật liệu | Lớp học | Lớp 3A3 | | | HĐG | | |
| | | | Trẻ sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm CD: TP ORGANIC | Tiết học :Làm chú thỏ từ lõi giấy | Lớp học | Lớp 3A3 | | | | | |
| 244 | 681 | Biết tô màu trong hình rỗng không chừa ra ngoài | Tô màu hình vẽ CD: ĐV | Tô màu hình vẽ CD: ĐV | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG | |
| 245 | 682 | Biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang để tạo | Trẻ biết sử dụng một số kỹ năng vẽ nét thẳng, xiên, ngang để | Trẻ biết vẽ các bức tranh đơn giản ở các góc chủ đề ĐV | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG | |

| | | | | | | | | | | |
|-----|-----|---|---|--|---------|---------|-----|-----|-----|-----|
| | | thành bức tranh đơn giản | tạo thành bức tranh đơn giản chủ đề ĐV | | | | | | | |
| 246 | 685 | Vẽ tranh bằng màu nước lên 1 số nguyên vật liệu khác nhau | Trẻ vẽ tranh bằng màu nước lên 1 số nguyên vật liệu khác nhau | Trẻ vẽ tranh bằng màu nước lên 1 số nguyên vật liệu khác nhau chủ đề ĐV | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| 247 | 686 | Biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản | Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản chủ đề ĐV | Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản ở góc nghệ thuật chủ đề ĐV | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| | | | | Tiết học: Dán con vịt | Lớp học | Lớp 3A3 | | HĐH | | |
| 248 | 689 | Biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối | Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối chủ đề ĐV | Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối ở góc nghệ thuật chủ đề ĐV | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| 249 | 692 | Biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các | Xếp những sản phẩm có cấu trúc đơn giản chủ đề ĐV | Trẻ biết xếp những sản phẩm có cấu trúc đơn giản chủ đề ĐV | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |

| | | | | | | | | | | |
|-----|-----|--|---|---|---------|---------|----------|----------|----------|----------|
| | | sản phẩm có cấu trúc đơn giản | | | | | | | | |
| 250 | 695 | Kỹ năng sáng tạo và sử dụng 1 số khuôn in từ các nguyên vật liệu khác nhau để tạo thành sản phẩm | Trẻ biết và có kỹ năng sáng tạo và sử dụng 1 số khuôn in từ các nguyên vật liệu khác nhau để tạo thành sản phẩm | Trẻ biết và có kỹ năng sáng tạo và sử dụng 1 số khuôn in từ các nguyên vật liệu khác nhau để tạo thành sản phẩm chủ đề ĐV | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| 251 | 698 | Biết và gọi tên màu sắc cơ bản (màu nước) | Màu sắc cơ bản của màu nước | Bé pha màu nước | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐNT | HĐNT | HĐNT | HĐNT |
| 252 | 700 | Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình | Nhận xét sản phẩm tạo hình chủ đề ĐV | Nhận xét sản phẩm tạo hình chủ đề ĐV | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| 254 | 704 | | Vận động theo ý thích khi hát / nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc chủ đề ĐV | Vận động theo ý thích khi hát / nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc chủ đề ĐV | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT | HĐC+Đ TT |
| | | | | vận động theo nhạc bài "Một con vịt" | Lớp học | Lớp 3A3 | TDS | TDS | TDS | TDS |
| 255 | 712 | Có khả năng tạo ra các sản | Làm đồ chơi CD: Động Vật | Làm đồ chơi CD: Động Vật | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |

| | | | | | | | | | | | |
|-----|-----|--|---|---|---------|---------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|--|
| | | phẩm tạo hình theo ý thích | | Làm con vịt từ đĩa giấy | Lớp học | Lớp 3A3 | | HDG | | | |
| | | | | Làm con mèo từ lõi giấy | Lớp học | Lớp 3A3 | | | HDG | | |
| 256 | 717 | Trẻ được tự do tham gia các hoạt động nghệ thuật tạo hình, âm nhạc trong chủ đề và chơi theo ý thích (Điều 17: quyền được vui chơi, giải trí) | Trẻ được tự do tham gia các hoạt động tạo hình, âm nhạc trong chủ đề và chơi theo ý thích ,trẻ biết quyền được vui chơi giải trí | Trẻ được tự do tham gia các hoạt động tạo hình, âm nhạc trong chủ đề và chơi theo ý thích Chủ đề ĐV | Lớp học | Lớp 3A3 | HDH+Đ TT+HD G | HDH+Đ TT+HD G | HDH+Đ TT+HD G | HDH+Đ TT+HD G | |
| 257 | 718 | Vận dụng phương pháp ứng dụng STEAM trong một số hoạt động tạo hình để tạo cơ hội cho trẻ được học tập, trải nghiệm nhằm phát huy khả năng sáng tạo, sự hợp tác và | Vận dụng phương pháp ứng dụng STEAM trong một số hoạt động tạo hình để tạo cơ hội cho trẻ được học tập, trải nghiệm nhằm phát huy khả năng sáng tạo, sự hợp tác | Tiết học:Làm con mèo từ lõi giấy | Lớp học | Lớp 3A3 | | | HDH | | |

| | | | | | | | | | | | |
|--|-----|--|---|--|---------|---------|------------|------------|------------|------------|--|
| | | kỹ năng giải quyết vấn đề | và kỹ năng giải quyết vấn đề | | | | | | | | |
| 258 | 719 | Trẻ chủ động biết luân chuyển sản phẩm tạo hình từ lớp này sang lớp khác, từ độ tuổi này sang độ tuổi khác | Trẻ biết giao lưu, trao đổi các sản phẩm tạo hình | trẻ giao lưu, trao đổi các sản phẩm tạo hình chủ đề ĐV | Lớp học | Lớp 3A3 | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG | |
| CỘNG TỔNG SỐ NỘI DUNG PHÂN BỐ THEO TỪNG ĐỘ TUỔI | | | | | | | 117 | 119 | 120 | 119 | |
| Trong đó: - Lĩnh vực thể chất | | | | | | | 35 | 36 | 35 | 35 | |
| - Lĩnh vực nhận thức | | | | | | | 18 | 18 | 18 | 19 | |
| - Lĩnh vực ngôn ngữ | | | | | | | 25 | 24 | 25 | 25 | |
| - Lĩnh vực tình cảm kỹ năng xã hội | | | | | | | 21 | 21 | 22 | 21 | |
| - Lĩnh vực thẩm mỹ | | | | | | | 18 | 20 | 20 | 19 | |

II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH:

| Tên chủ đề nhánh | Số tuần thực hiện | Thời gian thực hiện | Người phụ trách | Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có) |
|-------------------------|-------------------|----------------------------|------------------|-----------------------------------|
| Khi con tinh nghịch | 1 | Từ 22/12 - 26/12/2025 | Đỗ Thị Sang | |
| Vịt con dễ thương | 1 | Từ 29/12/2025 - 02/01/2026 | Phạm Thị Mai Quế | |
| Dự án: Mèo con đáng yêu | 1 | Từ 05/01 - 09/01/2026 | Đỗ Thị Sang | |
| Chú thỏ con | 1 | Từ 12/01-16/01/2026 | Phạm Thị Mai Quế | |

III. CHUẨN BỊ:

| | Nhánh 1 “Khi con tinh nghịch” | Nhánh 2 “Vịt con dễ thương” | Nhánh 3 “Dự án: Mèo con đáng yêu” | Nhánh 4 “Chú thỏ con” |
|-----------|---|--|---|---|
| Giáo viên | <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp những thông tin cần thiết về chủ đề nhánh “Khi con tinh nghịch” cho trẻ - Tạo môi trường tốt cho trẻ hoạt động, khám phá. - Sắp xếp, trang trí tổ chức các hoạt động phù hợp với | <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp những thông tin cần thiết về chủ đề nhánh “Vịt con dễ thương” cho trẻ - Tạo môi trường hoạt động mở theo chủ đề: “Vịt con dễ thương” để sắp xếp góc chơi hợp lý. | <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp những thông tin cần thiết về chủ đề nhánh “Mèo con đáng yêu” cho trẻ - Tạo môi trường hoạt động mở theo chủ đề “Mèo con đáng yêu” để sắp xếp góc chơi hợp lý. | <ul style="list-style-type: none"> -Sưu tầm tranh ảnh, câu chuyện , bài thơ, bài hát có nội dung về thỏ con đáng yêu -Làm đồ dùng đồ chơi phục vụ cho các hoạt động |

| | Nhánh 1 “Khi con tinh nghịch” | Nhánh 2 “Vịt con dễ thương” | Nhánh 3 “Dự án: Mèo con đáng yêu” | Nhánh 4 “Chú thỏ con” |
|------------|--|---|---|---|
| | <p>chủ đề, tạo điều kiện để trẻ hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị nguyên học liệu cần thiết cho chủ đề: Giấy một mặt, giấy màu, màu nước, đề can, lõi giấy, keo, kéo, các loại, vỏ hộp, vỏ chai, len... - Trò chuyện với trẻ về các hoạt động của “Khi con tinh nghịch”. | <ul style="list-style-type: none"> - Sắp xếp, trang trí tổ chức các hoạt động phù hợp với chủ đề, tạo điều kiện để trẻ hoạt động - Suu tầm NVL chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi vào các góc chơi | <ul style="list-style-type: none"> - Sắp xếp, trang trí tổ chức các hoạt động phù hợp với chủ đề, tạo điều kiện để trẻ hoạt động - Suu tầm NVL chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi vào các góc chơi | <ul style="list-style-type: none"> - Trao đổi với phụ huynh: cung cấp kiến thức cho trẻ về chủ đề bé học |
| Nhà trường | <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết tại các lớp - Tạo môi trường hoạt động tại sân trường cho trẻ khám phá trải nghiệm | <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết tại các lớp chủ đề nhánh “Vịt con dễ thương” cho trẻ vui vẻ . | <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết tại các lớp - Tạo môi trường hoạt động tại sân trường cho trẻ khám phá trải nghiệm | <ul style="list-style-type: none"> - Tạo điều kiện về cơ sở vật chất , sân chơi , phòng nhóm cho cô và trẻ hoạt động -Cung cấp tài liệu đồ dùng đồ chơi phục vụ cho hoạt động của cô và trẻ |
| Phụ huynh | <ul style="list-style-type: none"> - Bố mẹ giúp bé sưu tầm tranh ảnh về hoạt động của “Khi con tinh nghịch”. Cho bé mang đến lớp một số đồ | <ul style="list-style-type: none"> - Bố mẹ giúp bé sưu tầm tranh ảnh về các hoạt động của “ Vịt con dễ thương”. Cho bé mang | <ul style="list-style-type: none"> - Bố mẹ giúp bé sưu tầm tranh ảnh về các hoạt động trong chủ đề “Mèo con đáng yêu”. Cho bé mang đến lớp | <ul style="list-style-type: none"> -Sưu tầm đồ dùng , đồ chơi , tranh ảnh về thỏ con |

| | Nhánh 1 “Khi con tinh nghịch” | Nhánh 2 “Vịt con dễ thương” | Nhánh 3 “Dự án: Mèo con đáng yêu” | Nhánh 4 “Chú thỏ con” |
|-----|---|---|---|--|
| | dùng, đồ chơi, nguyên học liệu để làm trong góc chơi: len, vải vụn, giấy màu, giấy 1 mặt, vỏ hộp, vỏ chai, lịch cũ... | đến lớp một số đồ dùng, đồ chơi, nguyên học liệu để làm trong góc chơi: len, vải vụn, giấy màu, giấy 1 mặt, vỏ hộp, vỏ chai, lịch cũ... | một số đồ dùng, đồ chơi, nguyên học liệu để làm trong góc chơi: len, vải vụn, giấy màu, giấy 1 mặt, vỏ hộp, vỏ chai, lịch cũ... | -Chuẩn bị trang phục quần áo , váy , giày ,tất cho trẻ phù hợp với thời tiết giao mùa |
| Trẻ | - Suu tầm tranh ảnh, sách báo về loài khỉ - Tham gia tập văn nghệ, trang trí lớp học cùng cô | - Suu tầm tranh ảnh, sách báo về chủ đề con vịt | - Suu tầm tranh ảnh, sách báo về các hoạt động trong chủ đề: “Mèo con đáng yêu” | -Thích được tham gia các hoạt động trong trường, lớp mẫu giáo -Thích được đến lớp, ăn mặc phù hợp với thời tiết |

IV. KHUNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TOÀN CHỦ ĐỀ: “THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT”

| TT | Hoạt động | Phân phối vào các ngày trong tuần | | | | | Ghi chú |
|----|---------------------|---|-------|-------|-------|-------|---------|
| | | Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 | |
| 1 | Đón trẻ | <ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện với trẻ lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. (E1) - Đón trẻ, trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ - Hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp - Trò chuyện, nghe những bài hát về chủ đề: <ul style="list-style-type: none"> + Nhánh 1: Chú khi con + Nhánh 2: Đàn vịt con + Nhánh 3: Ai cũng yêu chú mèo + Nhánh 4: Chú thỏ con - Trò chuyện về chủ đề nhánh: <ul style="list-style-type: none"> + Nhánh 1: Khi con tinh nghịch + Nhánh 2: Vịt con dễ thương + Nhánh 3: Dự án: Mèo con đáng yêu + Nhánh 4: Chú thỏ con | | | | | |
| 2 | Thể dục sáng | <p>Khởi động: Đi kết hợp các kiểu đi: đi nhanh , đi chậm, kiễng chân, đi bằng gót chân,...</p> <p>Trọng động: Tập 5 động tác kết hợp với bài hát trong chủ đề</p> <p>2. Trọng động:</p> | | | | | |

| TT | Hoạt động | Phân phối vào các ngày trong tuần | | | | | Ghi chú | |
|----|---------------|---|---|---|---|---|--|--|
| | | Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 | | |
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Tập kết hợp với bài hát: + Nhánh 1: Chú khi con + Nhánh 2: Đàn vịt con + Nhánh 3: Ai cũng yêu chú mèo + Nhánh 4: Chú thỏ con - Hô hấp: Ngửi hoa - Tay :Bắt chéo hai tay trước ngực - Lung/ bụng: Quay sang trái, sang phải - Chân: Bước lên phía trước, bước sang ngang - Bật: Bật nhảy tại chỗ: - Hồi tĩnh: Cho trẻ chơi các trò chơi nhẹ nhàng. | | | | | | |
| 3 | Hoạt động học | Nhánh 1 | Ngày 22/12/2025 <i>Lĩnh vực phát triển chủ đạo:</i> Thể chất DDSK: Bánh mì kẹp giò | Ngày 23/12/2025 <i>Lĩnh vực phát triển chủ đạo:</i> Nhận thức Đếm đến 3, nhận biết nhóm có 3 đối tượng | Ngày 24/12/2025 <i>Lĩnh vực phát triển chủ đạo:</i> Thẩm mỹ Làm con khi bằng giấy thủ công (Mẫu) | Ngày 25/12/2025 <i>Lĩnh vực phát triển chủ đạo:</i> Ngôn ngữ Thơ “Con khi” | Ngày 26/12/2025 <i>Lĩnh vực phát triển chủ đạo:</i> Nhận thức Chú khi con | |
| | | Nhánh 2 | Ngày 29/12/2025 <i>Lĩnh vực phát triển chủ đạo:</i> | Ngày 30/12/2025 <i>Lĩnh vực phát triển chủ đạo:</i> | Ngày 31/12/2025 <i>Lĩnh vực phát triển chủ đạo:</i> | Ngày 01/01/2026 Nghỉ tết dương lịch | Ngày 02/01/2026 <i>Lĩnh vực phát triển chủ đạo:</i> | |

| TT | Hoạt động | | Phân phối vào các ngày trong tuần | | | | | Ghi chú |
|----------|-----------|----------------|---|---|--|---|---|---------|
| | | | Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 | |
| | | | triển chủ đạo: Ngôn ngữ Truyện: Vịt con câu thả | triển chủ đạo: Thẩm mỹ Dạy vỗ tay theo nhịp bài “Đàn vịt con” | triển chủ đạo: Thể chất Tung bóng với cô xa 2,5m | | Thẩm mỹ Dán con vịt (Mẫu) | |
| | | Nhánh 3 | Ngày 05/01/2026 Lĩnh vực phát triển chủ đạo: Nhận thức Mèo con đáng yêu E2,E3 | Ngày 06/01/2026 Lĩnh vực phát triển chủ đạo: Thẩm mỹ Dạy VDMH “Ai cũng yêu chú mèo” | Ngày 07/01/2026 Lĩnh vực phát triển chủ đạo: Thể chất Đá bóng | Ngày 08/01/2026 Lĩnh vực phát triển chủ đạo: Ngôn ngữ Thơ “Bé và mèo” | Ngày 09/01/2026 Lĩnh vực phát triển chủ đạo: Thẩm mỹ Làm con mèo từ lõi giấy (Mẫu) E4,E5 | |
| | | Nhánh 4 | Ngày 12/01/2026 Lĩnh vực phát triển chủ đạo: Ngôn ngữ Thơ: “Thỏ trắng” | Ngày 13/01/2026 Lĩnh vực phát triển chủ đạo: Nhận thức Chú thỏ con | Ngày 14/01/2026 Lĩnh vực phát triển chủ đạo: Thẩm mỹ Làm chú thỏ từ lõi giấy | Ngày 15/01/2026 Lĩnh vực phát triển chủ đạo: Thể chất Cắt đoạn thẳng 10cm | Ngày 16/01/2026 Lĩnh vực phát triển chủ đạo: Thẩm mỹ Dạy hát: “Chú thỏ con” | |
| 4 | | Nhánh 1 | Ngày 22/12/2025 | Ngày 23/12/2025 | Ngày 24/12/2025 | Ngày 25/12/2025 | Ngày 26/12/2025 | |

| TT | Hoạt động | | Phân phối vào các ngày trong tuần | | | | | Ghi chú |
|----|----------------------|---------|--|--|--|---|---|---------|
| | | | Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 | |
| | | | <p>1. HĐCCĐ: Trẻ quan sát sự biến đổi của màu nước (Khu màu nước)</p> <p>2. TCVĐ: Ai nhanh hơn</p> <p>3. Chơi tự do tại sân trường</p> | <p>1. HĐCCĐ: Trẻ quan sát cô gieo rau (Khu cây giống vật nuôi)</p> <p>2. TCVĐ: Cướp cờ</p> <p>3. Chơi tự do quanh sân trường</p> | <p>HĐCCĐ: Trẻ chơi góc “Trò chơi IQ” (Khu trải nghiệm)</p> <p>TCVĐ: Về đích</p> <p>Chơi tự do các trò chơi</p> | <p>1. HĐCCĐ: Trẻ quan sát thời tiết</p> <p>2. TCVĐ: Si bò khoai</p> <p>3. Chơi tự do quanh sân trường</p> | <p>HĐCCĐ: Trẻ thực hành là thí nghiệm sự biến đổi của màu nước (Khu màu nước)</p> <p>TCVĐ: Bịt mắt bắt dê</p> <p>Chơi tự do</p> | |
| | Hoạt động ngoài trời | Nhánh 2 | <p>Ngày 29/12/2025</p> <p>1. HĐCCĐ: Sự diều kỳ của màu nước (Khu màu nước)</p> <p>2. TCVĐ: Cáo và thỏ</p> <p>3. Chơi tự</p> | <p>Ngày 30/12/2026</p> <p>HĐCCĐ: Trẻ thực hành gieo rau (Khu cây giống vật nuôi)</p> <p>TCVĐ: Vượt chướng ngại vật</p> <p>Chơi tự do quanh sân trường</p> | <p>Ngày 31/12/2026</p> <p>1. HĐCCĐ: Trẻ quan sát các biểu đồ thời tiết (Khu trải nghiệm)</p> <p>2. TCVĐ: Kéo co</p> <p>3. Chơi tự do các trò chơi</p> | <p>Ngày 01/01/2026</p> <p>Nghỉ tết dương lịch</p> | <p>Ngày 02/12/2026</p> <p>1. HĐCCĐ: Trẻ tô tượng (Khu màu nước)</p> <p>2. TCVĐ: Dung dăng dung dè</p> <p>3. Chơi tự do</p> | |
| | | Nhánh 3 | <p>Ngày 05/01/2026</p> <p>1. HĐCCĐ: Trẻ vẽ tranh lên bóng</p> | <p>Ngày 06/01/2026</p> <p>HĐCCĐ: Trẻ bắt sâu, nhổ cỏ (Khu cây giống vật nuôi)</p> | <p>Ngày 07/01/2026</p> <p>1. HĐCCĐ: Trẻ quan sát hướng gió (Khu trải nghiệm)</p> | <p>Ngày 08/01/2026</p> <p>1. HĐCCĐ: Trẻ thực hành làm thí nghiệm biến đổi</p> | <p>Ngày 09/01/2026</p> <p>1. HĐCCĐ: Trẻ quan sát cách pha</p> | |

| TT | Hoạt động | | Phân phối vào các ngày trong tuần | | | | | Ghi chú |
|----------|-----------------------------|----------------|---|---|--|---|--|---------|
| | | | Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 | |
| | | | kính (Khu màu nước) 2. TCVĐ: Mèo đuổi chuột 3. Chơi tự do | TCVĐ: Nu na nu nóng Chơi tự do | 2. TCVĐ: Nhảy dây 3. Chơi tự do các trò chơi | màu của nước (Khu cát nước) 2. TCVĐ: Bịt mắt bắt dê 3. Chơi tự do quanh sân trường | màu cam (Khu màu nước) 2. TCVĐ: Chiến sĩ tí hon 3. Chơi tự do | |
| | Hoạt động ngoài trời | Nhánh 4 | Ngày 12/01/2026 1. HĐCCĐ: Bé làm họa sĩ tí hon (Khu màu nước) 2. TCVĐ: Cáo và thỏ 3. Chơi tự do | Ngày 13/01/2026 1. HĐCCĐ: Trẻ thực hành làm thí nghiệm biến đổi màu của nước (Khu cát nước) 2. TCVĐ: Nhảy lò cò 3. Chơi tự do | Ngày 14/01/2026 1. HĐCCĐ: Trẻ gắn các ký hiệu vào biểu đồ hướng gió (Khu trải nghiệm) 2. TCVĐ: Bịt mắt bắt dê 3. Chơi tự do các trò chơi | Ngày 15/01/2026 1. HĐCCĐ: Trẻ quan sát cát biến đổi màu như thế nào (Khu cát nước) 2. TCVĐ: Rồng rắn lên mây 3. Chơi tự do quanh sân trường | Ngày 16/01/2026 1. HĐCCĐ: Trẻ pha màu cam (Khu màu nước) 2. TCVĐ: Mèo đuổi chuột 3. Chơi tự do | |
| 5 | Vệ sinh, ăn, ngủ | | 1. Hoạt động vệ sinh *Rửa tay - Hỏi 1-2 trẻ nhắc lại kỹ năng rửa tay, rửa mặt cho cả lớp nghe - Mời 1 trẻ có kỹ năng rửa tay thành thạo làm mẫu. - Cô nhấn mạnh lại thao tác rửa tay và nhắc trẻ chú ý: Khi rửa tay phải kéo cao tay áo lên; Nhớ hướng tay xuống dưới vòi nước chảy; Khi rửa xong vuốt nước và lau khô tay bằng khăn khô, khăn sạch nhé.. | | | | | |

| TT | Hoạt động | Phân phối vào các ngày trong tuần | | | | | Ghi chú |
|----|-----------|--|-------|-------|-------|-------|---------|
| | | Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 | |
| | | <p>*Rửa mặt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 1 trẻ có kỹ năng rửa mặt thành thạo làm mẫu - Cô khăng định lại thao tác rửa. <p>*Trẻ thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lần lượt trẻ thực hiện. - Cô nhắc nhở trẻ làm đúng thao tác. - Cô giáo dục và khen trẻ. <p>Cho trẻ thu dọn đồ dùng, vắt khăn, phơi khăn cùng cô.</p> <p>2. Hoạt động ăn</p> <p>* Trước khi ăn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn trẻ kê ghế vào bàn - Cô giới thiệu món ăn, kích thích trẻ muốn ăn. - Trò chuyện giúp trẻ nhận biết các món ăn trong bữa ăn, phân nhóm 4 loại thực phẩm, cách chọn thức ăn an toàn, không an toàn... - Thế bắt đầu ăn các con phải làm gì? - Còn trong khi ăn chúng ta phải ăn như thế nào? - Khi ăn xong các con phải làm gì? <p>* Cô chia cơm ra từng bát và chia cho trẻ ăn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô mời các con ăn cơm (cô hướng dẫn trẻ mời cô và các bạn trước khi ăn). <p>* Khi trẻ ăn</p> | | | | | |

| TT | Hoạt động | Phân phối vào các ngày trong tuần | | | | | Ghi chú |
|----|-----------|---|-------|-------|-------|-------|---------|
| | | Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 | |
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Cô tạo không khí vui vẻ, thoải mái, động viên trẻ ăn hết xuất (có thể bật nhạc cho trẻ nghe) - Cô chú ý quan tâm tới trẻ ăn chậm (khuyến khích trẻ ăn nhanh hơn), trẻ biếng ăn và những trẻ mới ốm dậy (cô có thể bón cho trẻ ăn). - Cô chú ý đề phòng trẻ bị hóc, sặc (cô nhắc trẻ ăn nhai kỹ không ăn quá nhanh kéo bị sặc) - Hướng dẫn trẻ cầm thìa và giữ bát, cách xúc cơm gọn gàng sao cho không rơi vãi. - Giáo dục hành vi văn minh như: Ho phải che miệng, không đùa nghịch nhau... - Động viên trẻ ăn hết suất. <p>* Sau khi ăn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô hướng dẫn trẻ khi ăn xong xếp bát, thìa, ghế đúng nơi quy định. Hướng dẫn trẻ lau miệng, lau tay, uống nước hướng dẫn trẻ uống từ từ, từng ngụm để không sặc hoặc không ướt áo. - Nhắc nhở trẻ không chạy nhảy, hoặc đùa nghịch sau khi ăn. <p>3. Hoạt động ngủ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô trò chuyện cùng trẻ: - Bây giờ là đến giờ gì vậy? - Trước khi đi ngủ chúng mình phải làm gì? - Các con đã đi vệ sinh, uống nước hết chưa? - Trên tay các con có cầm gì không? - Các con nhớ không bạn nào cầm đồ chơi, hay bánh kẹo trên tay khi ngủ nhé. - Đi ngủ đúng giờ sẽ giúp cơ thể ntn? - Cô bật nhạc bài “Chúc bé ngủ ngon” cho trẻ đi lấy gối”. | | | | | |

| TT | Hoạt động | Phân phối vào các ngày trong tuần | | | | | Ghi chú | |
|----|-----------------|---|--|---|--|--|--|--|
| | | Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 | | |
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Cô bật nhạc hát ru cho trẻ nghe. - Cô tiếp tục mở nhỏ nhạc hát ru cho trẻ ngủ. Cô đi xung quanh bao quát trẻ. - Khi trẻ ngủ cô trực bao quát trẻ để quan sát, phát hiện và xử lý kịp thời các tình huống có thể xảy ra khi ngủ. - Nếu có trẻ khó ngủ chưa đi vào giấc ngủ ngay cùng các bạn, cô không ép trẻ ngủ ngay như các trẻ khác mà dần dần cho trẻ làm quen, có thể cho trẻ ngủ muộn hơn các trẻ khác nhưng cô giữ im lặng. - Trẻ nào thức dậy trước cô cho dậy trước nhưng cần tránh ồn ào ảnh hưởng đến những trẻ khác. Không nên đánh thức đồng loạt, không đánh thức trẻ dậy sớm trước khi trẻ thức giấc vì dễ làm trẻ cáu kỉnh, mệt mỏi. - Cô bật nhạc bài: “Dậy đi thôi” cho trẻ hát làm động tác vươn vai - Cô cho trẻ cất gối, cất chiếu, gấp chăn cùng cô | | | | | | |
| 6 | Hoạt động chiều | Nhánh 1 | Ngày 22/12/2025 - Cho trẻ làm vở “Bé làm quen với toán” Trẻ tham gia học làm quen tiếng anh (Trẻ không học: xem video giới thiệu con khi) | Ngày 23/12/2025 Cho trẻ làm vở tạo hình | Ngày 24/12/2025 - Dọn vệ sinh góc xây dựng. Trẻ tham gia học làm quen tiếng anh (Trẻ không học: Trang trí khu rừng) | Ngày 25/12/2025 - Ôn bài buổi sáng Hoạt động tại vòm tầng 1 | Ngày 26/12/2025 - Làm vệ sinh lớp học: Lau đồ chơi, giá đồ chơi - Sinh hoạt lớp, nêu gương Bé ngoan | |

| TT | Hoạt động | | Phân phối vào các ngày trong tuần | | | | | Ghi chú |
|----|-----------|----------------|--|---|--|---|--|---------|
| | | | Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 | |
| | | Nhánh 2 | Ngày 29/12/2025 Cho trẻ làm vở tạo hình Trẻ tham gia học làm quen tiếng anh (Trẻ không học: Trang trí quả bóng) | Ngày 30/12/2025 Quan sát, trò chuyện về các tranh an toàn | Ngày 31/12/2025 Trò chuyện với trẻ về các giác quan và chức năng của các giác quan Trẻ tham gia học làm quen tiếng anh (Trẻ không học: Nghe câu chuyện “vịt con cầu thả”) | Ngày 01/01/2026 Nghỉ tết dương lịch | Ngày 02/01/2026 - Liên hoan văn nghệ, nhận xét cuối tuần. | |
| | | Nhánh 3 | Ngày 05/01/2026 Cho trẻ nghe nhạc cổ điển Trẻ tham gia học làm quen tiếng anh (Trẻ không học: xem video giới thiệu con mèo) | Ngày 06/01/2026 Cho trẻ làm vở toán | Ngày 07/01/2026 Ôn các hình đã học Trẻ tham gia học làm quen tiếng anh (Trẻ không học: Nghe bài hát về con mèo) | Ngày 08/01/2026 - Cho trẻ làm vở “ Bé tạo hình” Hoạt động tại vòm tầng 1 | Ngày 09/01/2026 - Làm vệ sinh lớp học: Rửa ca cốc - Sinh hoạt lớp, nêu gương Bé ngoan | |

| TT | Hoạt động | | Phân phối vào các ngày trong tuần | | | | | Ghi chú |
|----|-----------|----------------|---|---|--|--|--|---------|
| | | | Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 | |
| | | Nhánh 4 | Ngày 12/01/2026 Làm đồ chơi trong chủ đề Trẻ tham gia học làm quen tiếng anh (Trẻ không học: Nghe bài thơ “Thỏ trắng”) | Ngày 13/01/2026 Làm allbum về chủ đề. | Ngày 14/01/2026 Cho trẻ ôn các chữ số Trẻ tham gia học làm quen tiếng anh (Trẻ không học: Tô màu tranh con thỏ) | Ngày 15/01/2026 Dạy trẻ trò chơi “Nhện giăng tơ” Hoạt động tại vòm tầng 1 | Ngày 16/01/2026 Làm vệ sinh lớp học: Lau đồ chơi, giá đồ chơi - Sinh hoạt lớp, nêu gương Bé ngoan | |

TÀI LIỆU ĐÃ KÝ
 Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc
 bởi Phạm Thị Mai Quế (31317308_queptm) – Trường mầm non

V.KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GÓC CHI TIẾT:

| TT | Tên góc chơi | | Mục đích – Yêu cầu | Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi | Chuẩn bị | Phân phối vào nhánh | | | |
|----|--------------|--|--|--|--|---------------------|----|----|----|
| | | | | | | N1 | N2 | N3 | N4 |
| 1 | Góc phân vai | - Nấu ăn: Đầu bếp tài ba | <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết tên đồ dùng của góc chơi và biết sử dụng đồ dùng đúng cách. Biết giới thiệu các món ăn giàu chất dinh dưỡng. - Tạo được thái độ ân cần, lịch sự khi khách đến nhà hàng. | <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nhận vai chơi lấy thẻ đeo - Trẻ về góc chơi phân công công việc cho các thành viên trong nhóm chơi. - Trẻ tự lấy đồ chơi và chơi - Trẻ chơi cô bao quát, nhập vai chơi cùng trẻ khi gặp khó khăn (đồ dùng, ngôn ngữ, thao tác...) - Khi chơi xong trẻ biết tự thu dọn đồ chơi ngăn nắp gọn gàng. - Cô nhận xét, động viên, khuyến khích trẻ để giờ sau chơi tốt hơn | <ul style="list-style-type: none"> - Đồ chơi nấu ăn: Bát thìa, đĩa, dao, thớt, nồi, chảo... - Bàn, ghế cho trẻ | X | X | X | X |
| | | - Bán hàng: Bán các loại đồ chơi, giày dép, phích... | <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết tên đồ dùng của góc chơi và biết sử dụng đồ dùng | <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nhận vai chơi - Trẻ về góc chơi phân công công việc cho các thành viên trong nhóm chơi. | <ul style="list-style-type: none"> - Các đồ dùng cá nhân làm bằng giấy và các nguyên vật liệu khác. + Đồ dùng, đồ chơi trẻ và cô tự làm. | X | X | X | |

| TT | Tên góc chơi | | Mục đích – Yêu cầu | Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi | Chuẩn bị | Phân phối vào nhánh | | | |
|----------|---------------------|---|---|---|---|---------------------|----|----|----|
| | | | | | | N1 | N2 | N3 | N4 |
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Cửa hàng bán đồ chơi - Cửa hàng bán bánh kẹo - Cửa hàng bán giày dép. - Cửa hàng bán phích | <ul style="list-style-type: none"> - Biết nhận và thể hiện vai chơi và giao tiếp trong nhóm chơi - Biết bày các mặt hàng đúng theo từng khu vực - Có kỹ năng nấu ăn và bán hàng... | <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ tự lấy đồ chơi và chơi - Trẻ chơi cô bao quát, nhập vai chơi cùng trẻ khi gặp khó khăn (đồ dùng, ngôn ngữ, thao tác...) - Khi chơi xong trẻ biết tự thu dọn đồ chơi ngăn nắp gọn gàng. - Nhận xét: Động viên, khuyến khích trẻ để giờ sau chơi tốt hơn | <ul style="list-style-type: none"> - Các loại trang phục của nghề cứu hỏa, bác sĩ, trang phục cô cấp dưỡng, đồ dùng dạy học của cô giáo. - Một số đồ dùng trong gia đình. - Giấy gói hoa, quà,... | | | | x |
| 2 | Góc xây dựng | <ul style="list-style-type: none"> - Xây vườn Quốc Gia - Xây hồ vẹt - Xây nơi ở cho mèo - Xây chuồng cho chó | <p>Trẻ biết bàn bạc chủ đề chơi và thể hiện tốt vai chơi của mình.</p> <p>-Trẻ biết kết hợp cùng nhau xây dựng được mô hình cửa hàng bán đồ chơi, công viên trường học, nhà của bé...</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ thảo luận, lập kế hoạch bằng steam xây vườn Quốc Gia, xây hồ vẹt, xây nơi ở cho mèo... - Trẻ nhập vai - thỏa thuận, vào góc chơi phân công, nhận vai chơi mình thích cùng nhau chơi trò chơi - Cô gợi ý giúp trẻ chơi xây dựng có bố cục rõ ràng | <ul style="list-style-type: none"> - Các khối hộp, các loại cây, hàng rào, gạch xây dựng, cây xanh, cây hoa, thảm cỏ, nhà, ghế nằm gôi đầu, các loại máy sấy, kéo cắt tóc, máy làm xoắn đồ chơi lắp ghép to – nhỏ... - Các loại máy thu âm, tai nghe, loa, mích,... | x | x | x | x |

| TT | Tên góc chơi | | Mục đích – Yêu cầu | Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi | Chuẩn bị | Phân phối vào nhánh | | | | |
|----|--------------------|--|--|---|---|--|----|----|----|---|
| | | | | | | N1 | N2 | N3 | N4 | |
| | | | -Trẻ chơi đoàn kết, cất lấy đ/c gọn gàng ngăn nắp | - Trẻ biết giao lưu các góc chơi - Nhận xét: Động viên khen trẻ | - Tranh gợi ý xây dựng theo chủ đề. | | | | | |
| 3 | Góc học tập | | <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ làm theo yêu cầu - Gắn hình tương ứng - Nói đồ dùng tương ứng với chữ số, với người - Gắn số lượng đồ dùng với chữ số tương ứng. - Ghép hình sáng tạo - Chơi sắp xếp theo quy tắc - Bé chơi phân chia. | <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết lấy bảng và đồ chơi để chơi - Biết chơi theo nội dung chơi của bảng đã thiết kế. - Trẻ nhận biết và chọn đúng số - Trẻ có kỹ năng khi chơi - Biết lấy và cất đồ chơi đúng nơi quy định | <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ vào góc chơi trẻ thích - Trẻ có kỹ năng lấy thẻ đeo và lấy đồ dùng để chơi. - Lấy và sử dụng ĐĐC theo bảng thiết kế - Cô hướng dẫn trẻ khi còn lúng túng - Động viên khuyến khích trẻ để trẻ tự tin khi chơi - Trẻ biết giao lưu các góc chơi - NX giờ chơi, kiểm tra kết quả | <p>Các bảng, Chữ số hình ảnh to nhỏ, bàn cờ, lô tô, sáp màu, bút chì, kéo, lịch cũ, hồ dán.... phụ liệu phù hợp với chủ đề</p> | X | X | X | X |

| TT | Tên góc chơi | | Mục đích – Yêu cầu | Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi | Chuẩn bị | Phân phối vào nhánh | | | | |
|----|-----------------------|---------------------|--|--|---|--|----|----|----|---|
| | | | | | | N1 | N2 | N3 | N4 | |
| | | - Nói số đoán hình. | | | | | | | | |
| 4 | Góc Nghệ thuật | | <ul style="list-style-type: none"> + Tạo hình: - Làm con khi từ giấy thủ công - Dán con vịt - Làm con mèo từ lõi giấy - Làm con thỏ từ lõi giấy | <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ dùng các kỹ năng đã học để tạo sản phẩm bằng các nguyên liệu khác nhau để tạo ra các đồ dùng, sản phẩm bằng các nguyên liệu khác nhau. - Hứng thú tham gia hát các bài hát theo chủ đề. | <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ thảo luận, lập kế hoạch bằng steam làm các con vật từ nhiều nguyên vật liệu khác nhau - Trẻ nhận vai chơi - Cô gợi ý, trò chuyện về mục đích công việc của trò chơi - Cô khuyến khích trẻ làm ra những sản phẩm của mình - Trẻ biết giao lưu các góc chơi - Nhận xét, lưu lại sản phẩm của trẻ | <ul style="list-style-type: none"> - Các nguyên vật liệu đa dạng , phong phú: vỏ các hộp sữa, xốp màu, giấy màu, vải vụn, len vụn, kéo, keo dán, sáp màu, ống mút, giấy làm hoa, gói quà,... - Tranh mẫu của cô. - Giấy bìa, đất nặn,... - Trang phục văn nghệ, các bản nhạc về chủ đề bản thân được viết bằng chữ to. | X | X | X | X |
| 5 | Góc văn học | | <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết chọn hình ảnh phù hợp để cắt dán thành album - Trẻ biết kể chuyện theo ý của trẻ một | <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ vào góc chơi trẻ thích - Trẻ có kỹ năng lấy thẻ đeo và lấy đồ dùng để chơi trẻ thích ra tự đọc, kể . | Tranh truyện, hình ảnh, rối dẹt, rối tay, ... về chủ đề, album trắng, kéo, hồ dán | X | X | X | X | |

| TT | Tên góc chơi | | Mục đích – Yêu cầu | Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi | Chuẩn bị | Phân phối vào nhánh | | | |
|----|------------------------|---|---|---|--|---------------------|----|----|----|
| | | | | | | N1 | N2 | N3 | N4 |
| | | - Làm abum | cách sáng tạo để phát triển ngôn ngữ ở trẻ - Biết cắt đồ chơi gọn gàng | - Cô giúp trẻ khi gặp khó khăn về ngôn ngữ, giao tiếp - Trẻ cắt các hình ảnh dán thành album - Động viên khuyến khích trẻ - Trẻ biết giao lưu các góc chơi | | | | | |
| 6 | Góc thiên nhiên | - Gieo hạt chia | - Gieo hạt, quan sát sự nảy mầm và chăm sóc cây. | - Trẻ gieo hạt xuống đất và tưới nước sao cho đúng - Hàng ngày quan sát sự nảy mầm của cây. - Biết tưới, chăm sóc, bảo vệ cây. | - Hạt chia, đen, nước, bình tưới... | x | x | x | x |
| 7 | Góc khám phá | - Khi con tinh nghịch - Vịt con dễ thương - Mèo con đáng yêu - Chú thỏ con | - Trẻ nói được tình cảm về chủ đề mình học trong chủ đề - Trẻ có kỹ năng cắt, vẽ, trang trí trong chủ đề | - Trẻ về góc chơi, lựa chọn nội dung chơi mà trẻ thích, cắt, gài, trang trí các nội dung mà trẻ khám phá. | + Tranh vẽ về chủ đề + Họa báo có hình ảnh về chủ đề - Bia màu, bút màu, kéo | x | x | x | x |

NGƯỜI THỰC HIỆN

**NGƯỜI DUYỆT KẾ HOẠCH
TỔ PHÓ CHUYÊN MÔN**

**BAN GIÁM HIỆU KÝ DUYỆT
HIỆU PHÓ CHUYÊN MÔN**

Phạm Thị Mai Quế

Đỗ Thị Sang

Lý Thị Kiều Trang

Hoàng Thị Diệp

TÀI LIỆU ĐÃ KÝ DUYỆT
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 09:14 19/12/2025
bởi Phạm Thị Mai Quế (31317308_queptm) -- Trường Mầm non Sơn Ca

